

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21- 5- 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dương và ông Nguyễn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thanh T, sinh năm 1984; nơi cư trú khi làm đơn khởi kiện: Thôn Ái T, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; nơi cư trú hiện nay (*theo đơn xin thay đổi nơi cư trú của bà T*): Thôn Tả K, xã Triệu G, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Ái T, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/12/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị Thanh T trình bày: Bà T với ông Nguyễn Anh T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/8/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn Ái T, xã Triệu Á, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, cho đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Anh T không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình, thường hay uống rượu, bia về nhà gây gỗ, đánh đập bà T, mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại và ngày càng trầm trọng. Do không chịu nổi cuộc sống chung nên tháng 5/2020, bà T đem 03 người con chung về ở tại nhà bố mẹ

đẻ của bà Ttại thôn Tả K, xã Triệu G từ đó cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Với những lý do trên bà Tthấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà Tđề nghị Tòa án giải quyết cho bà Trịnh Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Anh T

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là các cháu: Nguyễn Thị My L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Thái T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2015. Hiện cả 03 cháu đang do bà Tchăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà Tcó nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu, không yêu cầu ông Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 02/4/2021, bà Tcó đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Ngày 24/12/2020, bà Tnộp đơn khởi kiện tại Tòa án ghi nơi cư trú của bà Ttại thôn Ái,Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nhưng sau đó bà Tở về ở hẳn với bố mẹ đẻ của mình tại thôn Tả Kiên, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên bà Txin thay đổi nơi cư trú hiện nay của bà Tlà thôn Tả Kiên, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bà Tđề nghị Tòa án xem xét cho bà Tđược nuôi dưỡng cả 03 cháu vì từ khi bà Tđưa các con về ở nhà bố mẹ đẻ của mình cho đến nay, ông Tkhông có trách nhiệm gì đối với các con; vợ chồng chưa có nhà ở riêng; bà Tcó công việc là buôn bán cây cảnh với thu nhập mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Đối với bị đơn Nguyễn Anh T: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Anh T không có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 18/12/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2021, cháu Nguyễn Thị My L trình bày; Cháu hiện đang học lớp 8C tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm, huyện Triệu Ph. Cháu Len có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Trịnh Thị Thanh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Trịnh Thị Thanh T được ly hôn với và ông Nguyễn Anh T; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 03 cháu Nguyễn Thị My L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Thái T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2015 cho bà Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Tkhông yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản

chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Bà Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Anh T nhưng ông Ttừ chối không nhận văn bản của Tòa án với lý do: Bà Tyêu cầu giải quyết ly hôn thì Tòa án làm việc với bà T, ông Tkhông liên quan và cũng không nhận bất cứ một văn bản tố tụng nào của Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc người nhận từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án với sự chứng kiến của ông Hoàng Phú, trưởng thôn Ái Tử, xã Triệu Ái theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hết thời hạn 15 ngày, ông Tkhông nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên vào các ngày 28/01/2021 và ngày 22/02/2021, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản này cho ông Tnhưng ông Tkhông có mặt. Ngày 04/3/2021, Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Ttheo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 16/4/2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Ttừ chối nhận văn bản nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 05/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành mở phiên tòa nhưng bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 21/5/2021 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trịnh Thị Thanh T và ông Nguyễn Anh T là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo lời trình bày của bà Trịnh Thị Thanh T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái, chính quyền thôn Ái Tử, xã Triệu Ái thì năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông Tkhông lo làm ăn, chăm lo cho gia đình, thường hay uống rượu, bia về nhà gây gổ, đánh đập bà Tnhiều lần vợ chồng to tiếng, cãi vả lẫn nhau. Tháng 5/2020, bà Tđem 03 con bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Tả Kiên, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, ông Tvắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái và chính quyền thôn Ái

Từ, xã Triệu Ái về tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông Tvà lời trình bày của bà Ttại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình chung sống, ông Thay uống rượu về rồi gây gỗ, đánh đập bà T, vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi vã nhau nên từ tháng 5/2020 cho đến nay, bà Tđưa 03 con bỏ về ở hẳn cùng bố mẹ đẻ của mình tại thôn Tả Kiên, xã Triệu Giang. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tvà ông Tđã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa thời gian vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay nhưng không ai có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm để vợ chồng trở lại đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, xử cho bà Tđược ly hôn với ông Tlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là các cháu: Nguyễn Thị My L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Thái T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2015. Hiện cả 03 cháu đang do bà Tchăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà Tcó nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu, không yêu cầu ông Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại các cháu Len, Bích và Tuấn đang do bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng, các cháu đều đang đi học và có cuộc sống ổn định từ năm 2020 cho đến nay. Trong đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/4/2021 và tại phiên tòa, bà Tđề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi cả 03 cháu với lý do: Ông Tthường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc đến con cái, từ khi bà Tđưa các con về ở tại nhà bố mẹ đẻ của mình đến nay, ông Tkhông đến thăm nom con cái. Hiện tại bà Tcó công việc và thu nhập ổn định. Mặt khác, cháu Len có đơn trình bày nguyện vọng: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với mẹ vì từ khi mẹ và 03 chị em cháu về ở với ông bà ngoại thì bố không đến thăm nom và không có trách nhiệm gì với 03 chị em, trong khi đó mẹ lại dành nhiều thời gian để chăm sóc cả 03 chị em cháu. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì mức thu nhập đối với người buôn bán cây cảnh và làm nghề đúc chậu khoảng từ 10.000.000 đồng/người/tháng. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu và phù hợp với nguyện vọng của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 03 cháu cho bà Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà Tvẫn không yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Tcó quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Tphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho bà Trịnh Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Anh T.

- **Về con chung:** Giao 03 cháu Nguyễn Thị My L, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Thái T, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2015 cho bà Trịnh Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Trịnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004703 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Trịnh Thị Thanh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban ND xã Triệu Ái;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

